

Số: 21/2025/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 524/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Thu H**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Nguyễn Thị Mộng T thừa nhận còn nợ chị Trần Thị Mỹ L số tiền vay tính đến ngày 31/01/2025 là 76.055.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó, 74.200.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tiền nợ gốc, 1.855.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi.

Chị Nguyễn Thị Mộng T có nghĩa vụ trả chị Trần Thị Mỹ L số tiền vay tính đến ngày 31/01/2025 là 76.055.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó, 74.200.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tiền nợ gốc, 1.855.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi. Thời gian, cách thức trả các bên thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**\* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

- Chị Trần Thị Mỹ L tự nguyện chịu án phí với số tiền là 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.855.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006974 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy, chị Trần Thị Mỹ L được hoàn lại số tiền 905.000 đồng (Chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí với số tiền là 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Long Hồ**

